

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YC
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày 21-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YC, TỈNH SƠN LA

- T *phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Le và ông Nguyễn Bá Sửu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Văn Thiết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện YC, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YC tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2018/TLST - HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXXST - HS ngày 07/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến T, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1994, tại huyện YC, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản TT, xã TN, huyện YC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (Học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1967 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1973, cả hai có HKTT: Bản TT, xã TN, huyện YC, tỉnh Sơn La; Bị cáo có vợ là Nguyễn Tổ Q, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2015; Tiền sự, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 3 năm 2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn P, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1994, tại huyện YC, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản CL, xã TN, huyện YC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (Học vấn): 9/12; dân tộc: T1; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1975 và bà Hà Thị B, sinh năm 1975, cả hai có HKTT: Bản CL, xã TN, huyện YC, tỉnh Sơn La; Bị cáo có vợ là Lò Thị N, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2014; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số:

72/2016/HSST ngày 26/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện YC, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 3 năm 2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Việt T, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1998, tại huyện YC, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã TN, huyện YC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (Học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Bá Thuận, sinh năm 1975, HKTT: K4/54, ấp Tân Bản, Phường Bửu Hòa, TP Biên Hòa, Đồng Nai và bà Hà Thị Thao, sinh năm 1975, HKTT: Bản C, xã TN, huyện YC, tỉnh Sơn La; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 3 năm 2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 15 phút ngày 22/3/2018 tại bản K M, xã PK, huyện YC, tổ công tác đồn biên phòng Chiềng On, Bộ đội biên phòng tỉnh Sơn La, phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) gói nilon màu hồng bên trong có chứa 49 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh nghi là methamphetamine; 01(Một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE anphanl, biển kiểm soát 61D1 – 380.27; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy X1, màu đen.

Căn cứ vào lời khai của Hoàng Văn P và các tài liệu chứng cứ thu thập được ngày ngày 23/3/2018 Đồn biên phòng C đã ra lệnh bắt người bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Tiến T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tạm giữ của bị cáo 01 xe máy 01(Một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE 110, biển kiểm soát 34K2 – 4248; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy 1202, màu xanh ghi.

Ngày 26/3/2018 Nguyễn Việt T đến cơ quan CSĐT Công an huyện YC đầu thú về hành vi giúp sức cho Hoàng Văn P đi mua Methamphetamine, lời khai của Nguyễn Việt T phù hợp với lời khai của Hoàng Văn P và Nguyễn Tiến T. Tạm giữ của bị cáo 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu Giond, bên trong điện thoại có một sim số 0969040924.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 03 giờ 30, ngày 22 tháng 3 năm 2018, Nguyễn Tiến T, sinh năm 1994, HKTT: Bản TT, xã TN, huyện YC, tỉnh Sơn La sử dụng máy tính của gia đình đăng nhập vào nick

Facebook của T có Id là: Jindoisgod@gmail.com, mật khẩu: tienthanh, tên hiển thị: “Cậu Chảnh” nhắn tin cho Hoàng Văn P, sinh năm 1994, HKTT: Bản CL, xã TN, huyện YC, tỉnh Sơn La có nick Facebook ID: 01673067416, mật khẩu: P 1994, tên hiển thị: Đã gửi tin tức với nội dung: “có được không” nghĩa của nội dung tin nhắn T nói với P là: “Có đi mua Methamphetamine được không” lúc đó P đang chơi điện tử trên máy tính ở quán Game của Hà Cẩm Q ở Bản TT, xã TN, huyện YC, tỉnh Sơn La nhận được tin nhắn do T gửi, hiểu nội dung tin nhắn của T, P đã trả lời T qua tin nhắn Facebook nội dung: “Đi được (Ý là đi mua Methamphetamine được), nhưng không có xe”. T nhắn lại “Mượn xe của thằng T1 ấy”. P nhắn tin qua Facebook cho Nguyễn Việt T, sinh năm 1998, HKTT: Bản C, xã TN, huyện YC, tỉnh Sơn La có nick Facebook và ID là: nguyenthaitatoo@gmail.com, mật khẩu: nguyenvietthai, tên hiển thị: “VieettThaiiii” với nội dung: “Cho mượn xe đi lấy hàng cho T nhé”. T1 cũng đang ngồi chơi Game ở quán điện tử của Hà Cẩm Q nhận được tin nhắn, T1 hiểu ý của P đang hỏi mượn xe máy của mình đi mua Methamphetamine cho T và nhắn tin lại hỏi P là đi có an toàn không? Sau đó, P nhắn tin lại cho T là đã hỏi mượn xe T1 nhưng không được T1 nói gì. T đã gọi điện thoại đến số máy của T1, T1 đưa điện thoại cho Hoàng Xuân Q, sinh năm 1995, HKTT: Bản C, xã TN, huyện YC, tỉnh Sơn La đang ngồi chơi điện tử cùng T1 nghe. T nói với Q bảo T1 lên Facebook nói chuyện riêng với T. T1 vào tài khoản Facebook của mình qua máy tính ở quán Hà Cẩm Q thấy Nguyễn Tiến T nhắn tin cho T1 với nội dung cho P mượn xe máy đi lấy hàng hộ T, T1 hiểu ý của T là cho P mượn xe máy của T1 để P đi mua Methamphetamine giúp T, T1 đồng ý. Đến 04 giờ cùng ngày P đến gặp T1 đang ngồi chơi điện tử trong quán của Hà Cẩm Q lấy xe máy và áo khoác của T1 để đi mua Methamphetamine. Sau đó P một mình điều khiển xe máy Wave BKS: 61D1 – 830.27 của T1 đến trước cửa nhà của T lấy trước của nhà 01 chai xăng 1,5 lít với số tiền 1.000.000đ mà T đã chuẩn bị trước. P điều khiển xe đến xã Phiêng Khoài, huyện YC. P vượt biên giới qua cột mốc 235 Việt Nam – Lào trái phép đến nhà một người dân tộc Mông không quen biết khoảng 40 tuổi ở bản Keo Lôm – Lào, P vào nhà hỏi mua được của người đó 52 viên Methamphetamine gồm 50 viên màu hồng và 02 viên màu xanh với giá 950.000 đồng. Sau khi mua được Hoàng Văn P lấy ra 01 Methamphetamine màu hồng đốt hít tại nhà người đàn ông trên, số Methamphetamine còn lại P dùng mảnh ni lon màu hồng gói 51 viên Methamphetamine lại cầm ở tay trái điều khiển xe máy quay về Việt Nam theo đường cũ. Đi được khoảng 200m, P ghé vào cửa hàng tạp hóa bên đường mua xăng hết số tiền 50.000đ sau đó tiếp tục điều khiển xe máy đi về đến bản Keo Muông, xã Phiêng Khoài thì bị tổ công tác của Đoàn Biên phòng Chiềng On kiểm tra, bắt quả tang.

Ngoài ra các bị cáo Nguyễn Tiến T, Hoàng Văn P, Nguyễn Việt T, các đối tượng Hà Cẩm Q và Hoàng Xuân Q còn khai nhận: khoảng 19 giờ 30 ngày

21/3/2018 T góp số tiền 500.000đ, Q góp số tiền 230.000đ đưa cho P đi mua ma túy mang về cùng nhau sử dụng. P đã mượn xe máy Wave BKS 61D1- 830.27 của T1 và một mình điều khiển xe máy từ YC đến khu vực ngã ba Cò Nòi, Mai Sơn, Sơn La để tìm mua ma túy. Đến nơi bị cáo gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi, không biết tên đang đi bộ trên đường, bị cáo hỏi mua được của người này 08 viên Methamphetamine với số tiền 700.000đ, số tiền còn lại bị cáo mua xăng đổ vào xe máy. Có được ma túy bị cáo Hoàng Văn P dùng giấy ni lon màu xanh gói 08 viên Methamphetamine lại rồi điều khiển xe máy về nhà Nguyễn Tiến T. Đến nhà của T, P đưa 06 viên Methamphetamine cho T rồi hẹn đến lán nương bỏ hoang tại bản Đông Khùa, xã Tú Nang để cùng sử dụng. Còn Hoàng Văn P cầm 02 viên Methamphetamine đi đến quán Game của Hà Cẩm Q thấy Q đang bế con, T1 đang chơi điện tử ở trong quán và có đông người nên P quay ra đưa 02 viên Methamphetamine cho Hoàng Xuân Q đang ngồi hút thuốc lá ở cửa quán và bảo với Q, đưa 02 viên Methamphetamine cho Q. Một lúc sau Q đưa 02 viên Methamphetamine cho Hà Cẩm Q, Q lấy 01 viên và đưa cho Q 01 viên. Q vào nhà vệ sinh của quán một mình sử dụng hết 01 viên Methamphetamine bằng hình thức đốt hít, Q rủ T1 cùng sử dụng hết 01 viên Methamphetamine.

Ngày 23/3/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YC phối hợp với Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La và Viện kiểm sát nhân dân huyện YC tiến hành cân tịch xác định khối lượng 51 viên nén hình tròn (trong đó có 49 viên màu hồng, 02 viên màu xanh) ghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine thu giữ của Hoàng Văn P có trọng lượng là 5,26 gam.

Ngày 30/3/2018 Phòng kỹ thuật hình sự PC54 Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số: 429/KLMT kết luận 49 viên nén hình tròn, màu hồng trong mẫu H và 02 viên nén hình tròn màu xanh trong mẫu X thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn P là chất ma túy, loại chất Methamphetamine.

Tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì giữ nguyên lời khai của mình cũng như trong quá trình điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Các bị cáo đều nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Cáo trạng số 35/CT-VKSYC ngày 16/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YC truy tố các bị cáo: Nguyễn Tiến T, Hoàng Văn P, Nguyễn Việt T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YC giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến T, Hoàng Văn P, Nguyễn Việt T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình xử phạt bị cáo Hoàng Văn P từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) P bì niêm P bên trong đựng 4,53 gam Methamphetamine + 01(Một) túi ni lon màu hồng đã bóc + 01 (Một) P bì đã bóc mở.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy X1, màu đen, vỏ màu đen số IMEI: 351546006700684; máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Hoàng Văn P; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy 1202, vỏ màu xanh ghi số IMEI: 357418/14/487842/2, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Tiến T; 01(Một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE anphanl, biển kiểm soát 61D1 – 380.27, số khung: 282336, số máy: 0282397, màu sơn trắng đen, xe không giấy tờ kèm theo, không gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Việt T.

Tạm giữ 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu Gonld, bên trong điện thoại có một sim số 0969040924, số IMEI, máy cũ đã qua sử dụng 358805057125734 của Nguyễn Việt T. Để đảm bảo cho việc thi hành về án phí.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tiến T, Hoàng Văn P, Nguyễn Việt T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện YC. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 06 giờ 15 phút ngày 22/3/2018; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm P xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, niêm P lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 22/3/2018 Nguyễn Tiến T bàn bạc với Hoàng Văn P đi mua ma túy về sử dụng rồi đưa tiền 1.000.000đ và 01 chai xăng 1,5 lít cho Hoàng Văn P đi mua trái phép 5,26 gam Methamphetamine mục đích mang về sử dụng. Đối với Nguyễn Việt T mặc dù không được hứa hẹn với Nguyễn Tiến T và Hoàng Văn P, nhưng Nguyễn Việt T biết rõ Hoàng Văn P mượn xe máy của mình để đi mua Methamphetamine mang về cho Nguyễn Tiến T để sử dụng nhưng vẫn giao xe máy BKS: 61D – 380.27 và áo khoác của mình cho Hoàng Văn P làm phương tiện đi mua trái phép 5,26 gam Methamphetamine. Hành của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Phân hoá vai trò phạm tội: Bị cáo Nguyễn Tiến T là người khởi sự, cung cấp tiền và xăng xe máy nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Hoàng Văn P là người trực tiếp đi mua ma túy, là đồng phạm trong vụ án với vai trò thực hành. Bị cáo Nguyễn Việt T là người đưa xe máy của mình làm phương tiện phạm tội là đồng phạm trong vụ án với vai trò giúp sức. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó khi quyết định hình phạt

căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Hoàng Văn P là nhân thân xấu tại Bản án số 72/2016/HSST ngày 26/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện YC xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS) chưa được xóa án tích nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã từng 01 lần đi cải tạo chấp hành án phạt tù, nhưng bị cáo không sửa chữa bản thân, không rèn luyện trở T người tốt có ích cho xã hội mà còn lún sâu vào con đường phạm tội.

Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, nhưng các bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội các bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với Nguyễn Việt T khi biết Hoàng Văn P và Nguyễn Tiến T bị bắt thì Nguyễn Việt T đến cơ quan Công an huyện YC đầu thú vào ngày 26/3/2018, bị cáo Nguyễn Việt T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Hoàng Văn P khi bị phát hiện, bắt giữ đã tự khai ra hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Tiến T và của bị cáo Nguyễn Việt T giúp cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Các bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (Một) P bì niêm P bên trong đựng 4,53 gam Methamphetamine, là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 (Một) túi ni lon màu hồng đã bóc + 01 (Một) P bì đã bóc mở, không có giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đôi 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy X1, màu đen, vỏ màu đen, thu giữ của bị cáo Hoàng Văn P; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy 1202, vỏ màu xanh ghi số, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến T; 01(Một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE anphanl, biển kiểm soát 61D1 – 380.27, số khung: 282336, số máy: 0282397, màu sơn trắng đen, xe không giấy tờ kèm theo, không gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Hoàng Văn P. Quá trình điều tra, xác minh và tại phiên tòa xác định đều là tài sản hợp pháp của các bị cáo, nhưng các bị cáo Nguyễn Tiến T, Hoàng Văn P, Nguyễn Việt T đã sử dụng vào việc liên lạc và đi mua ma túy. Do đó cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu Gonld, bên trong điện thoại có một sim số 0969040924, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Nguyễn Việt T. Quá trình điều tra, xác minh và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó cần tuyên tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án về phần án phí.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe WAVE 110, biển kiểm soát 34K2 – 4248, số khung: 055239, số máy: 0055252, màu sơn xanh đen, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra máy móc bên trong. 01 giấy đăng kí xe máy số 021238, đăng ký tên chủ xe Phạm Văn K do Công an tỉnh Hải Dương cấp. Chiếc xe máy này ông mang tên Phạm Văn K, ông K đã bán lại cho chị Nguyễn Tố Q và là tài sản hợp pháp của chị Q. Qua điều tra xác minh của cơ quan CSĐT Công an huyện YC, tỉnh Sơn La chiếc xe máy không liên quan đến việc phạm tội, ngày 20/4/2018 cơ quan CSĐT Công an huyện YC đã làm thủ trả lại tài sản cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Tố Q là có căn cứ chấp nhận. Do đó không đề cập đến việc giải quyết.

[5] Đối với những người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn P ngày 21 và ngày 22/3/2018 (như bị cáo khai). Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Hà Cẩm Q và người đã đưa số tiền 230.000đ cho Hoàng Văn P đi mua Methamphetamine mang về sử dụng trái phép. Cơ quan CSĐT Công an huyện YC đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Cẩm Q. Xét là thỏa đáng đúng pháp luật, do đó không đề cập đến việc xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Xuân Q đã phạm vào khoản 1 Điều 21 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP. Công an huyện YC đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Xuân Q. Xét là thỏa đáng đúng pháp luật, do đó không đề cập đến việc xử lý.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tiến T, Hoàng Văn P, Nguyễn Việt T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22/3/2018.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22/3/2018.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26/3/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) P bì niêm P bên trong đựng 4,53 gam Methamphetamine + 01(Một) túi ni lon màu hồng đã bóc + 01 (Một) P bì đã bóc mở.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy X1, màu đen, vỏ màu đen số IMEI: 351546006700684; máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Hoàng Văn P; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy 1202, vỏ màu xanh ghi số IMEI: 357418/14/487842/2, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Tiến T; 01(Một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE anphanl, biển kiểm soát 61D1 – 380.27, số khung: 282336, số máy: 0282397, màu sơn trắng đen, xe không giấy tờ kèm theo, không gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Việt T.

Tạm giữ 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu Gonld, bên trong điện thoại có một sim số 0969040924, số IMEI, máy cũ đã qua sử dụng 358805057125734 của Nguyễn Việt T. Để đảm bảo cho việc thi hành về án phí.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Tiến T, Hoàng Văn P, Nguyễn Việt T mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện YC;
- Công an huyện YC;
- Chi cục THADS huyện YC;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Anh Đức**